

Số: 65 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 07 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về đảm bảo công tác y tế trường học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014;

Căn cứ Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Chỉ thị số 23/2006/CT-TT ngày 12/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác y tế trong các trường học;

Căn cứ Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về điều kiện sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ y tế;

Căn cứ Quyết định 42/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 17/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/5/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức và hoạt động của trạm y tế trong các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đảm bảo công tác y tế trường học của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Hồng Điệp



QUY ĐỊNH
VỀ ĐẢM BẢO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 65.../QĐ-ĐHTDM ngày 03 tháng 01 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Văn bản này quy định về việc thực hiện các nội dung trong công tác y tế trường học, bao gồm: Hoạt động y tế trường học, công tác bảo hiểm y tế, công tác vệ sinh trường học, tài chính cho công tác y tế trường học.
- Quy định này áp dụng cho các đơn vị, viên chức, người lao động (sau đây gọi tắt là CBVC) và người học của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 2. Nguyên tắc chung

- Công tác y tế trường học của Trường Đại học Thủ Dầu Một được thực hiện theo quy định của pháp luật, của cơ quan quản lý chuyên ngành, quy định của Nhà trường và phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, minh bạch và dân chủ.
- CBVC và người học được chăm sóc, tư vấn các vấn đề sức khỏe và hưởng các dịch vụ y tế như sơ cấp cứu khi ốm đau, bệnh tật, tai nạn, thương tích; được khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo phân tuyến kỹ thuật; được đảm bảo an toàn vệ sinh ăn uống, vệ sinh phòng chống dịch bệnh trong khu vực Trường; Được tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) và hưởng các quyền lợi theo Luật BHYT.
- Trạm y tế trực thuộc Văn phòng chịu trách nhiệm chính về chuyên môn, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung trong công tác y tế trường học; phối hợp với các đơn vị theo dõi kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của các đơn vị, CBVC và người học; báo cáo tình hình định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo trường; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng trong phạm vi trách nhiệm thực hiện, theo dõi, kiểm tra công tác y tế trường học.

Chương II
CÁC NỘI DUNG TRONG CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

Mục 1. HOẠT ĐỘNG Y TẾ TRƯỜNG HỌC

Điều 3. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

1. Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, kỹ năng sống và hành vi lối sống có hại cho sức khỏe;
2. Tuyên truyền phòng chống các bệnh tật học đường (bệnh cận thị, gù vẹo cột sống...). Hướng dẫn CBVC và người học trong công tác vệ sinh môi trường phòng chống

dịch bệnh, phòng chống các tai nạn thương tích, phòng chống HIV/AIDS, ma túy và các tệ nạn xã hội khác, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế (BHYT).

Điều 4. Công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe

1. Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong toàn khu vực trường, đảm bảo môi trường an toàn cho CBVC và người học làm việc và học tập;

2. Tổ chức thực hiện khám sức khỏe (KSK)

a) CBVC: Chi 200.000 VNĐ cho mỗi CBVC khám sức khỏe hàng năm;

b) Sinh viên: Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe cho sinh viên hệ chính quy của Trường vào đầu năm học thứ nhất;

3. Tư vấn sức khỏe

Tư vấn các vấn đề liên quan đến sức khỏe cho CBVC và người học của Trường;

4. Lưu trữ và quản lý hồ sơ y tế

- Lưu trữ và quản lý kết quả KSK và hồ sơ sức khỏe của người học;

- Biên bản Kiểm tra giám sát vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, Kiểm tra vệ sinh trường học của Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Bình Dương; Biên bản Kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm (VSATTP) của Trường;

- Phiếu kết quả xét nghiệm nước của Trường;

- Sổ sách báo cáo thống kê số liệu khám bệnh, chữa bệnh;

5. Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBVC và người học, sơ cứu, cấp cứu, theo phân tuyến kỹ thuật;

6. Khám bệnh, chữa bệnh, cấp phát thuốc BHYT, chuyển bệnh nhân lên cơ sở y tế tuyến trên theo quy định của Bộ Y tế trong những trường hợp cần thiết.

Điều 5. Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn tại Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Bình Dương về công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác phòng chống dịch, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Trường để thực hiện;

- Thông tin, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu bệnh truyền nhiễm xảy ra trong khu vực Trường với Trạm y tế phường Phú Hoà (TTYTPH);

- Phối hợp với TTYTDP và các đơn vị liên quan để triển khai các biện pháp phòng chống dịch kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra trong khu vực Trường.

Điều 6. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm

- Tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm hàng tuần tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong khu vực Trường;

- Phối hợp với TTYTDP TP Thủ Dầu Một kiểm tra VSATTP khi cần;

- Phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm VSATTP.

Điều 7. Hoạt động Đoàn thể

Tổ chức cho người học tham gia các hoạt động vệ sinh, bảo vệ môi trường trong khu vực trường học; các hoạt động từ thiện, nhân đạo.

Mục 2. CÔNG TÁC BẢO HIỂM Y TẾ

Điều 8. Đối tượng tham gia BHYT

1. CBVC đang làm việc tại Trường;
2. Người học, bao gồm:
 - Sinh viên hệ đào tạo chính quy;
 - Sinh viên hệ đào tạo vừa học vừa làm chưa tham gia BHYT;
 - Sinh viên hệ đào tạo văn bằng 2 chưa tham gia BHYT;
 - Học viên cao học và nghiên cứu sinh chưa tham gia BHYT.

Điều 9. Mức đóng, quyền lợi, trách nhiệm và phạm vi được hưởng BHYT của người tham gia BHYT

Thực hiện theo quy định của Nhà nước

Điều 10. Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh BHYT

Thực hiện theo quy định của Nhà nước và cơ sở khám chữa bệnh

Mục 3. CÔNG TÁC VỆ SINH TRƯỜNG HỌC

Điều 11. Yêu cầu vệ sinh phòng học

- Phòng học thiết kế đúng chuẩn, thông gió, thoáng khí. Đảm bảo đủ tiêu chuẩn ánh sáng;
- Bàn ghế đúng kích thước, chiều cao bàn từ 63-69 cm, chiều cao ghế từ 37 - 41 cm;
- Trang bị bảng chống lóa, rộng từ 1.2m - 1.5m, dài từ 2m - 2.3m, treo giữa tường;
- Phòng học phải được làm vệ sinh hằng ngày trước giờ học 20 phút hoặc sau khi tan học.

Điều 12. Yêu cầu vệ sinh phòng thí nghiệm

- Bảng nội quy của phòng thí nghiệm viết rõ ràng, cụ thể, đầy đủ và được treo ở nơi dễ đọc;
- Chiều sáng đồng đều: từ 150 lux đến 200 lux;
- Các đường dẫn điện, các ổ cắm điện... đảm bảo an toàn cho người học khi tiến hành làm thí nghiệm.

Điều 13. Yêu cầu vệ sinh phòng thực hành

- Diện tích trung bình từ $1,5\text{m}^2$ đến 2m^2 / người học. Riêng các xưởng thực hành kỹ thuật chuyên dụng (xưởng cơ khí, xưởng điện) thì diện tích bình quân là 3m^2 - 6m^2 / người học;

- Độ chiếu sáng đảm bảo theo yêu cầu chiếu sáng công nghiệp;
- Xưởng phải cách xa phòng học;
- Dụng cụ thực hành phải có kích thước phù hợp với tầm vóc người học;
- Có bảng nội quy vệ sinh an toàn lao động và nội quy vận hành thiết bị máy móc.

Điều 14. Yêu cầu vệ sinh trong học tập môn Giáo dục thể chất

1. Thời khoá biểu

- Chú trọng chế độ học tập vừa sức và hợp lý (Căn cứ vào tình trạng sức khoẻ của sinh viên). Về mùa hè nắng, nóng: giờ học nên tránh khoảng thời gian từ 11h - 13h;
- Thời gian nghỉ sau mỗi tiết học và giữa buổi học, người học phải ra khỏi nhà thể chất để thay đổi không khí và giảm bớt nồng độ khí CO_2 ở trong phòng;
- Thời gian luyện tập từ 30 phút đến 45 phút.

2. Nhà tập luyện thể chất

- a) Phải đảm bảo an toàn vệ sinh, thông gió thoáng khí;
- b) Sàn nhà phải bằng phẳng, không trơn. Có đủ các trang bị bảo hộ lao động (đệm, dây bảo hiểm) để phòng chấn thương;
- c) Các phương tiện luyện tập bảo đảm sạch sẽ và an toàn tuyệt đối. Trước khi luyện tập, giáo viên phải kiểm tra độ an toàn của các dụng cụ luyện tập;
- d) Phải có buồng thay quần áo riêng cho nam, cho nữ.

3. Sân bãi tập

- a) Bằng phẳng, không có hố, rãnh chạy ngang qua sân;
- b) Sân bóng phải được trồng cỏ, hoặc trải cỏ nhân tạo;
- c) Đường chạy có nền cứng, có rãnh thoát nước hai bên;
- d) Trong thời gian thi đấu thể dục thể thao phải có nhân viên y tế thường trực để sơ cứu, cấp cứu những trường hợp tai nạn.

Điều 15. Yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm

1. Vệ sinh nguồn nước

a) Nước uống: Tại các khu phòng ban khoa viện, giảng đường có đủ nước uống tinh lọc (theo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) số 6-1:2010/BYT) hoặc nước ăn uống qua lọc (theo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) số 01:2009/BYT) phải được khuyến cáo đun sôi trước khi ăn uống;

b) Nước sinh hoạt: Cung cấp đủ nước sinh hoạt cho khu công sở, giảng đường phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) số 02:2009/BYT;

c) Các nguồn nước trên phải được kiểm tra chất lượng, vệ sinh hàng tháng tại TTYTDP TP Thủ Dầu Một và 6 tháng/1 lần tại TTYTDP Tỉnh Bình Dương Một và các thời điểm đột xuất theo yêu cầu của TTYTDP Tỉnh Bình Dương.

2. Vệ sinh an toàn thực phẩm

a) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

- Vị trí bếp ăn phải đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường và phải cách biệt với nhà vệ sinh và các nguồn ô nhiễm khác;

- Bếp ăn phải được thiết kế và tổ chức theo nguyên tắc 1 chiều: Khu vực tập kết, bảo quản và xử lý thực phẩm tươi sống, nguyên liệu → khu vực chế biến → khu vực bán thức ăn đã chế biến. Bếp ăn phải được thiết kế, xây dựng bằng vật liệu không thấm nước, dễ vệ sinh;

- Phòng ăn, bàn ăn, bàn chế biến thực phẩm, nơi bảo quản thực phẩm phải giữ vệ sinh sạch sẽ;

- Thùng chứa thức ăn thừa, chứa rác phải có nắp đậy, không để rơi vãi ra xung quanh và nước rò rỉ ra ngoài. Rác phải được tập chung xa nơi chế biến, phòng ăn và phải được chuyển đi hàng ngày;

- Cổng rãnh khu vực bếp ăn phải thông thoát, không ứ đọng và phải có nắp đậy.

- Bếp ăn phải có đủ nước sử dụng để chế biến thức ăn (phù hợp với QCVN số 01:2009/BYT), nước sơ chế nguyên liệu, vệ sinh dụng cụ, rửa tay (phù hợp với QCVN số 02:2009/BYT). Đá sử dụng trong pha chế đồ uống phải được sản xuất từ nguồn nước phù hợp với QCVN số 01:2009/BYT. Dụng cụ chứa nước phải được thau rửa thường xuyên;

b) Vệ sinh đối với người trực tiếp kinh doanh thực phẩm

- Chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến thực phẩm, phục vụ ăn uống của các cơ sở dịch vụ ăn uống được Nhà trường cho phép hoạt động phải được tập huấn và được cấp giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định, được khám sức khỏe và được cấp giấy xác nhận đủ điều kiện sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế. Việc khám sức khỏe do các cơ sở y tế từ cấp quận, huyện và tương đương trở lên thực hiện;

- Người đang mắc các bệnh hoặc chứng bệnh thuộc danh mục các bệnh hoặc chứng bệnh truyền nhiễm mà người lao động không được phép trực tiếp chế biến thực phẩm đã được Bộ Y tế quy định thì không được tham gia trực tiếp vào quy trình chế biến thực phẩm;

- Người trực tiếp chế biến thực phẩm, phục vụ ăn uống phải có trang phục riêng hoặc đeo tạp dề, phải tuân thủ các quy định về thực hành đảm bảo vệ sinh: giữ móng tay ngắn, không hút thuốc, khạc nhổ trong khu vực kinh doanh ăn uống;

- Phải dùng dụng cụ chia thức ăn, không dùng tay để bốc, chia thức ăn chín;

c) Đối với dụng cụ

- Các dụng cụ dùng cho ăn uống phải được rửa sạch và giữ khô;

- Các đồ dùng để chứa nguyên liệu, thức ăn phải giữ sạch, không để xuống đất, chỗ bẩn;

ĐẠI
TRƯ
ĐẠI
ỦY
BAN

- Các dụng cụ phục vụ chế biến khi dùng xong phải được cọ rửa ngay và để nơi sạch sẽ. Mặt bàn chế biến phải làm từ vật liệu không thấm nước và dễ lau sạch, phải có dao thớt riêng cho thực phẩm chín và sống;

- Chỉ dùng các chất tẩy rửa được phép sử dụng trong sinh hoạt và chế biến thực phẩm, không dùng chất tẩy rửa công nghiệp;

d) Vệ sinh trong chế biến, bảo quản thực phẩm

- Vệ sinh nguồn cấp nước: Cơ sở tự gửi mẫu nước đến TTYT dự phòng thành phố Thủ Dầu Một để kiểm nghiệm ít nhất 6 tháng/lần. Nếu được thông báo đang trong vùng có dịch tiêu hóa tối nguy hiểm thì kiểm nghiệm 1 lần/tháng, đồng thời xử lý khử khuẩn nguồn nước theo quy định của ngành Y tế;

- Nghiêm cấm sử dụng các loại phụ gia thực phẩm, phẩm màu không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm do Bộ Y tế quy định;

- Không dùng thực phẩm ôi thiu, thực phẩm có nguồn gốc từ động vật nhiễm bệnh để chế biến thức ăn;

- Thức ăn đã nấu chín phải được che đậy hoặc được bảo quản trong tủ lưới để chống ruồi, bụi và các côn trùng gây nhiễm bệnh;

- Các loại rau quả tươi phải được ngâm kỹ và rửa ít nhất 3 lần nước sạch hoặc được rửa dưới vòi nước chảy;

e) Hợp đồng trách nhiệm: Giữa cơ sở làm dịch vụ ăn uống với người cung cấp thực phẩm về đảm bảo an toàn thực phẩm;

f) Theo dõi nguồn gốc thực phẩm: Cơ sở kinh doanh ăn uống phải có sổ ghi chép theo dõi hàng ngày về nguồn gốc xuất xứ các thực phẩm, lưu mẫu thức ăn đã chế biến trong 24h và thực đơn;

g) Vệ sinh an toàn thực phẩm khu chợ: Trạm Y tế phối hợp với các đơn vị trong và ngoài trường để thực hiện kiểm tra;

h) Xử lý ngộ độc thực phẩm: Khi có hiện tượng ngộ độc thực phẩm, chủ cơ sở kinh doanh ăn uống phải báo ngay cho Trạm Y tế Trường và giữ lại mẫu thực phẩm lưu, thức ăn thừa, để gửi cho TTYTGL xét nghiệm tìm nguyên nhân. Chủ cơ sở có loại thực phẩm gây ngộ độc phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hành vi sai phạm và hậu quả do ngộ độc thực phẩm gây ra.

Mục 4. TÀI CHÍNH CHO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

Điều 16. Nguồn kinh phí

Kinh phí cho công tác Y tế trường học từ các nguồn sau:

- Ngân sách Trường;
- Kinh phí từ BHYT: gồm kinh phí trích lại của quỹ chăm sóc sức khỏe ban đầu và quỹ khám bệnh, chữa bệnh BHYT;
- Kinh phí từ BHXH: Thanh toán chế độ thai sản đối với người đóng BHXH.

Điều 17. Sử dụng kinh phí

1. Nội dung chi

a) Theo Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học

b) Theo Hợp đồng KB, CB hàng năm giữa Trường Đại học Thủ Dầu Một với cơ quan BHXH Việt Nam;

2. Định mức chi

a) Chi theo định mức của BHYT: bao gồm

- Chi các hoạt động chuyên môn: Chăm sóc, bảo vệ và tư vấn sức khỏe; hoạt động truyền thông GDSK; tập huấn chuyên môn CBYT, kiểm tra vệ sinh học đường;

- Chi phí KB, CB;

- Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế;

b) Chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường: Các khoản chi còn lại.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trạm Y tế

- Tham mưu cho Lãnh đạo trong việc xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí hoạt động cho công tác Y tế trường học của từng năm học; tổ chức thực hiện công tác Y tế trường học hàng năm theo kế hoạch đã được Ban giám hiệu phê duyệt;

- Phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện các hoạt động Y tế trường học và các hoạt động y tế khác;

- Thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả triển khai công tác Y tế trường học theo quy định.

Điều 19. Công đoàn

- Giám sát các đơn vị chức năng trong Trường về việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác Y tế của Trường;

- Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBVC.

Điều 20. Phòng Công tác sinh viên

- Là đầu mối tổ chức thực hiện công tác BHYT theo luật BHYT cho người học, bao gồm: đăng ký làm thẻ; hướng dẫn làm thủ tục khi sửa thẻ, mất thẻ BHYT; nhận và phát thẻ BHYT;

- Phối hợp với Trạm Y tế trong công tác truyền thông GDSK;

- Là đầu mối trong việc giải quyết thủ tục các trường hợp liên quan đến sức khỏe bất thường (tai nạn, tử vong,...) của người học.

Điều 21. Phòng Kế toán

- Phối hợp với Phòng CTSV, Phòng TCCB và Ngân hàng, thu tiền BHYT cho CBVC và người học;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc lập kế hoạch dự toán ngân sách cho công tác Y tế trường học theo kế hoạch đã được Lãnh đạo phê duyệt;
- Hướng dẫn Trạm y tế về công tác thanh toán, quyết toán các kinh phí thực hiện công tác y tế của Trường;
- Chịu trách nhiệm giải quyết kinh phí về công tác y tế theo Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học và Hợp đồng KB,CB hàng năm giữa Trường Đại học Thủ Dầu Một với cơ quan BHXH Việt Nam;
- Quyết toán chi phí công tác y tế của Trường với cơ quan BHXH tỉnh Bình Dương;
- Là đầu mối tổ chức thực hiện công tác BHYT theo luật BHYT cho CBVC, bao gồm: đăng ký làm thẻ; hướng dẫn làm thủ tục khi sửa thẻ, mất thẻ BHYT, đăng ký KB,CB ban đầu; nhận và phát thẻ BHYT;
- Hướng dẫn và giải quyết các chế độ chính sách liên quan đến sức khỏe CBVC tham gia BHYT.

Điều 22. Phòng cơ sở vật chất

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác Y tế trường học;
- Phối hợp với Phòng Kế toán, Trạm Y tế xây dựng kế hoạch mua sắm thiết bị, vật tư y tế trình Lãnh đạo trường phê duyệt và tổ chức thực hiện;
- Phối hợp với Trạm Y tế đảm bảo vệ sinh, an ninh nguồn nước;
- Đảm bảo nguồn điện, nước cho hoạt động y tế của trường;
- Sử dụng có hiệu quả hệ thống giảng đường phục vụ công tác giảng dạy và học tập. Tổ chức thực hiện tốt các dịch vụ giảng đường: nước, ánh sáng, thiết bị, âm thanh, vệ sinh;
- Tổ chức thực hiện công tác vệ sinh môi trường, tôn tạo cảnh quan khu vực công đảm bảo sự văn minh sạch đẹp và an toàn.

Điều 23. Phòng đào tạo

- Phối hợp với Trạm Y tế trong việc lập kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho người học hệ đào tạo chính quy vào đầu năm học thứ nhất;
- Xếp Thời khóa biểu đảm bảo đáp ứng yêu cầu vệ sinh trong môn học Giáo dục thể chất;
- Tham gia kiểm tra và đảm bảo các điều kiện về vệ sinh học đường.

Điều 24. Khoa Đào tạo kiến thức chung

- Xây dựng, đảm nhiệm chương trình giảng dạy giáo dục thể chất theo kế hoạch cho các đối tượng đào tạo của Trường;
- Chuẩn bị chu đáo nội dung, phương pháp, hình thức, các điều kiện để đảm bảo thực hiện giảng dạy môn GDTC có chất lượng;
- Phối hợp với Trạm Y tế để có kế hoạch sắp xếp môn học GDTC phù hợp với tình trạng sức khỏe đối với người học có sức khỏe yếu;

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, giữ gìn sức khỏe cho người học trong quá trình tập luyện và thi đấu thể thao;

- Phối hợp với Công đoàn Trường và Đoàn TNCS để có kế hoạch triển khai các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa và rèn luyện thân thể, tổ chức cho CBVC và người học tham gia các giải thi đấu thể thao, các hoạt động tăng cường sức khỏe.

Điều 25. Các đơn vị thuộc trường

- Phối hợp với các đơn vị trong Trường thực hiện công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong phạm vi quản lý;

- Khuyến khích, động viên để CBVC tham gia KSK định kỳ hàng năm;

- Triển khai các văn bản y tế trường học đến toàn thể CBVC và GV trong đơn vị;

- Tham gia đảm bảo ATVSTP trong trường, giữ gìn vệ sinh phòng làm việc, đảm bảo môi trường làm việc an toàn hiệu quả.

Điều 26. CBVC và người học

- CBVC và người học phải tuân thủ các quy định của pháp luật, của cơ quan quản lý chuyên ngành và của Nhà trường về công tác y tế trường học;

- CBVC và người học phải tự rèn luyện để có nếp sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động phòng chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội. CBVC và người học tuyệt đối không sử dụng ma túy.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 27. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

- Các phòng, khoa chức năng và các đơn vị liên quan theo thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác y tế trường học;

- Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác y tế trường học được xét khen thưởng theo quy định;

- Các tập thể, cá nhân vi phạm quy định về công tác y tế trường học tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Điều khoản thi hành

Trường các đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên để thống nhất thực hiện trong toàn Trường. Các đơn vị và cá nhân phải nghiêm chỉnh thực hiện, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật và theo quy định của Trường;

Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Trạm y tế báo cáo Lãnh đạo xem xét, quyết định.